

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 26- 8 -2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Thanh L, sinh ngày 22/12/1992 tại Kiên Giang; CCCD 091092019168, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; nơi cư trú: Ấp HG, xã H Đ, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ và bà Dương Thị S; vợ: Đỗ Thủy T (đã ly hôn); con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/01/2024 tại bản án số 03/2024/HS-ST của Toà án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Ngày 26/3/2024 tại bản án số 17/2024/HS-ST của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang chấp hành án ở vụ án khác; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Hữu T, sinh ngày 20/6/2002 tại Kiên Giang; CCCD: 09120201517, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; nơi cư trú: Số 317, tổ 2, ấp KS, xã KB, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/3/2024 tại bản án số 17/2024/HS-ST của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 10 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang chấp hành án ở vụ án khác; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Ông Huỳnh Thanh D, sinh năm 1976 (xin vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn T, huyện TB, tỉnh Cà Mau.
2/ Bà Bùi Kim L, sinh năm 1981 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp ĐĐ, xã K, huyện TB, tỉnh Cà Mau.
3/ Bà Đặng Hồng P, sinh năm 1977 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05/5/2023 Trương Thanh L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future màu đen biển số 68T1-197.39 mượn của Trịnh Hoàng A trú ở huyện TH, tỉnh Kiên Giang chở sau Nguyễn Hữu T đi từ hướng thành phố Rạch Giá đến thành phố Cà Mau theo tuyến đường Hành Lang ven biển phía Nam. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày L và T đi đến Ngã ba Xuyên Á hướng về thành phố Cà Mau thì phát hiện chị Đặng Hồng P đang điều khiển xe mô tô hiệu Vison, có đeo túi xách bên hông, L chỉ cho T và nói “tao chạy xe áp sát vô xe đó mày ngồi sau giật”, T trả lời “ừ”. Sau đó, L điều khiển xe chạy phía sau xe chị P quan sát tìm sơ hở giật túi chị P. Khi đến chân cầu Đường Đào khi chị P dừng xe quan sát để qua đường thì lúc này L điều khiển xe vượt lên áp sát vào xe chị P, T ngồi phía sau dùng tay giật lấy túi xách chị P đang đeo rồi điều khiển xe tẩu thoát vào đường lộ bê tông nhỏ nhằm tránh camera, và đi về hướng thành phố Cà Mau.

Đi một đoạn, L và T dừng xe mở túi xách kiểm tra thì thấy bên trong có số tiền 2.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền vàng 18k; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung M53; 01 Remode mở khoá xe và một số giấy tờ cá nhân gồm: Thẻ công đoàn, thẻ bảo hiểm, thẻ Ngân hàng và nhiều giấy tờ mang tên Đặng Hồng P. T cất giữ vàng, tiền, điện thoại, còn túi xách và giấy tờ thì ném bỏ. Đến thành phố Cà Mau T trực tiếp bán sợi dây chuyền và mặt dây chuyền cho một tiệm vàng không nhớ tên, địa chỉ với giá 7.000.000 đồng, sau đó L và T điều khiển xe đi về hướng thành phố Sóc Trăng.

Sáng ngày 06/5/2024, L và T đến quán cà phê vông tại Sóc Trăng, T lấy điện thoại di động của chị P ra xem, điện thoại không khoá mật khẩu, tài khoản zalo chị P chưa đăng xuất nên T nảy sinh ý định giả danh chị P dùng zalo nhắn tin cho bạn chị P để chiếm đoạt tiền. T nói với L “đề tao nhắn tin cho bạn bà này kiếm thêm ít tiền”, L đồng ý. T soạn tin nhắn với nội dung đang đi ngoài đường, xe hư không mang theo tiền và cần tiền để sửa xe và mua đồ. Tin nhắn của T gửi đến cho anh Huỳnh Thanh D và chị Bùi Kim L. Khi nhận tin nhắn anh D và chị L đồng ý cho mượn tiền thì T chụp thẻ ATM của L tên TRƯƠNG THANH L tài khoản số 9704260629040304 của Ngân hàng Hàng Hải (MSB) đưa cho T để T gửi cho anh D, chị L. Sau đó, anh D đã chuyển 02 lần với tổng số tiền 5.500.000 đồng. Chị L không chuyển được qua số tài khoản của L nên T dùng số tài khoản 1012633533 tên TRINH THI THUY D của ngân hàng Vietcombank mà T đang sử dụng để gửi cho chị L. Chị L chuyển thành công 02 lần cho T với số tiền 4.500.000 đồng. Sau đó, T và L đến ATM ở thành phố Sóc Trăng rút ngay số tiền 10.000.000 đồng này, T cất giữ số tiền trên. Đến khoảng 11 giờ ngày 06/5/2023 khi T mở máy điện thoại của chị P lên thì phát hiện tài khoản khác xâm nhập vào máy, T biết điện thoại chị

P đang được định vị vị trí qua tài khoản gmail, T và L sợ phát hiện nên T ném bỏ điện thoại chị P xuống sông.

Ngày 07/5/2023 L và T về thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, tại đây T và L chia đôi số tiền từ cướp giật tài sản chị P và lừa đảo chiếm đoạt tài sản từ anh D, chị L, sau khi trừ chi phí ăn uống, sửa xe mỗi người nhận được 7.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐGTS ngày 07/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 túi xách đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 60.000 đồng; vàng 18k có trọng lượng 2,7 chỉ có giá trị là 2,7 chỉ x 3.580.000 đồng = 9.666.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu SamSung M53, đã qua sử dụng có giá trị là 10.400.000 đồng; 01 sim mạng Vinaphone có giá trị là 25.000 đồng; 01 Remote mở khoá xe mô tô SH mode có giá trị là 1.200.000 đồng. Tổng cộng 21.531.000 đồng.

Quá trình điều tra Trương Thanh L đã bồi thường thiệt hại cho chị Đặng Hồng P 10.000.000 đồng; chị Bùi Kim L 2.000.000 đồng, anh Huỳnh Thanh D 2.500.000 đồng. Nguyễn Hữu T đã bồi thường cho chị Đặng Hồng P 10.000.000 đồng, chị Bùi Kim L 2.000.000 đồng, anh Huỳnh Thanh D 2.500.000 đồng. Hiện các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 26/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Hữu T về tội "Cướp giật tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Hữu T phạm tội "Cướp giật tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; xử phạt từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Trương Thanh L từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tổng hợp hình phạt của hai tội: Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Hữu T từ 03 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Đề nghị xử phạt Trương Thanh L từ 03 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Đồng thời, đề nghị HĐXX tổng hợp hình phạt của các bản án căn cứ theo Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Hữu T, tổng hợp hình phạt 10 (mười) năm tù tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 17/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đối với Trương Thanh L, tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 30/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang và hình phạt 12 (mười hai) năm tù tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 17/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không buộc các bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Huỳnh Thanh D có ý kiến xin xét xử vắng mặt, các bị hại chị Đặng Hồng P và chị Bùi Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của các bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các bị hại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trương Thanh L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra gồm: Lời khai của các bị hại, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Đồng thời qua phân xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 05/5/2023 trên đoạn đường Lộ Xuyên Á tại chân cầu Đường Đào, ấp Đường Đào, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, Trương Thanh L có hành vi điều khiển xe mô tô Honda Future màu đen biển số 68T1-197.39 chở sau Nguyễn Hữu T áp sát xe chị Đặng Hồng P để Nguyễn Hữu T giật túi xách của chị Đặng Hồng P. Bên trong có nhiều giấy tờ và tài sản có tổng giá trị là 23.351.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Hữu T và Truwong Thanh L dùng điện thoại chiếm được được từ chị Đặng Hồng P nhắn tin trên mạng zalo giả danh chị P để lừa chị Bùi Kim L và anh Huỳnh Thanh D chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu, quản lý tài sản của người khác, mà gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa P.

Khi thực hiện các hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đã sử dụng xe mô tô ép sát xe bị hại đây là nguồn nguy hiểm dễ gây tai nạn cho bị hại. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc tình tiết định khung tăng nặng “dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ.

[4] Về tính chất vai trò các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo Trương Thanh L và Nguyễn Hữu T khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc phân công trước nên phạm tội thuộc trường hợp phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Đối với hành vi phạm tội “Cướp giật tài sản” L là người rủ rê, T là người trực tiếp thực hiện tội phạm; đối với hành vi “Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản” thì T là người chủ động đề xuất, nghiên cứu và soạn tin nhắn lừa các bị hại, L thì cung cấp thẻ ATM để các bị hại chuyển tiền. Nên trong vụ án này hai bị cáo giữ vai trò ngang nhau, vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương đồng nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Hữu T không có tình tiết tăng nặng nhưng các bị cáo có nhân thân xấu. Khi thực hiện các hành vi phạm tội nói trên, sau đó các bị cáo còn thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác và bị kết án về tội xâm phạm sở hữu. Điều đó cho thấy sự xem thường pháp luật cũng như ý thức chấp hành pháp luật kém của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại; các bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Dù có giảm nhẹ nhưng với tính chất, mức độ thực hiện phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Do các bị cáo phạm nhiều tội, và đã bị xét xử tại nhiều bản án đã có hiệu lực pháp luật. Nên khi quyết định hình phạt thì cần thiết quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55, và tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự, trong quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại cụ thể: Trương Thanh L đã bồi thường thiệt hại cho chị Đặng Hồng P 10.000.000 đồng; chị Bùi Kim L 2.000.000 đồng, anh Huỳnh Thanh D 2.500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hữu T đã bồi thường cho chị Đặng Hồng P 10.000.000 đồng, chị Bùi Kim L 2.000.000 đồng, anh Huỳnh Thanh D 2.500.000 đồng. Hiện các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với anh Trịnh Hoàng Anh cho L mượn xe đi đấm, L dùng xe để thực hiện hành vi cướp giật tài sản anh Hoàng A không biết. Đối với việc chị Trịnh Thị Thuý D cho T mượn thẻ ATM để sử dụng, chị D không biết T dùng vào mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình không xem xét xử lý đối với anh Hoàng A và chị D là phù hợp.

[9] Về án phí, các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh L và bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Cướp giết tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trương Thanh L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giết tài sản” . 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Trương Thanh L phải chấp hành là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 30/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang và hình phạt 12 (mười hai) năm tù tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 17/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 28/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giết tài sản” . 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc Nguyễn Hữu T phải chấp hành là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 (mười) năm tù tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 17/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 28/8/2023.

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (hưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Thới Bình;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOạ PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Phạm Kim Cương